

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 18 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|--------------------|-------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 409         | Lê Phước           | An    | 01/08/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 2  | 410         | Nguyễn Ngọc Thiên  | An    | 12/04/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 3  | 411         | Đặng Gia           | Anh   | 20/06/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 4  | 412         | Lê Vương Khải      | Anh   | 19/11/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 5  | 413         | Ngô Trần Bảo       | Anh   | 07/02/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 6  | 414         | Nguyễn Hoàng Quỳnh | Anh   | 06/12/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 7  | 415         | Nguyễn Thiên       | Ân    | 23/10/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 8  | 416         | Trần Nguyễn Hồng   | Ân    | 19/10/2011          | Nữ        | 9.10 |         |
| 9  | 417         | Đỗ Ngọc Gia        | Bảo   | 22/12/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 10 | 418         | Hoàng Gia          | Bảo   | 06/12/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 11 | 419         | Ngô Gia            | Bảo   | 29/01/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 12 | 420         | Nguyễn Huỳnh Gia   | Bảo   | 25/11/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 13 | 421         | Nguyễn Huỳnh Bảo   | Châu  | 03/02/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 14 | 422         | Nguyễn Ngọc Bảo    | Châu  | 09/03/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 15 | 423         | Nguyễn Thị Minh    | Châu  | 23/08/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 16 | 424         | Nguyễn Thiên       | Châu  | 12/04/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 17 | 425         | Nguyễn Võ Minh     | Châu  | 26/08/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 18 | 426         | Phạm Công          | Danh  | 15/02/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 19 | 427         | Lương Ngọc Bích    | Diệp  | 07/10/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 20 | 428         | Phạm               | Dinh  | 14/03/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 21 | 429         | Võ Trọng           | Duy   | 18/09/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 22 | 430         | Huỳnh Kim          | Duyên | 05/09/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 23 | 431         | Lê Nguyễn Kỳ       | Duyên | 11/05/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 24 | 432         | Phạm Nguyễn Thùy   | Duyên | 05/05/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 25 | 433         | Nguyễn Đình        | Dương | 08/09/2012          | Nam       | 9.10 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 19 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên       | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|-----------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 434         | Võ Minh Linh      | Đan       | 01/08/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 2  | 435         | Dương Tấn         | Đạt       | 09/10/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 3  | 436         | Trần Văn Quốc     | Định      | 29/04/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 4  | 437         | Nguyễn Huỳnh Nhật | Hạ        | 19/11/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 5  | 438         | Nguyễn Hoàng      | Hải       | 30/01/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 6  | 439         | Văn Phan Nguyên   | Hải       | 21/07/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 7  | 440         | Krä Jänn Kline    | Hanjonruy | 12/10/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 8  | 441         | Võ Ngọc Diễm      | Hằng      | 03/02/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 9  | 442         | Dương Ngọc        | Hân       | 04/03/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 10 | 443         | Đặng Lâm Bảo      | Hân       | 29/09/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 11 | 444         | Đỗ Hạ             | Hân       | 22/01/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 12 | 445         | Huỳnh Ngọc Bảo    | Hân       | 08/09/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 13 | 446         | Lương Gia         | Hân       | 09/11/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 14 | 447         | Nguyễn Ngọc Bảo   | Hân       | 04/01/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 15 | 448         | Nguyễn Trần Gia   | Hân       | 08/10/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 16 | 449         | Nguyễn Vi Gia     | Hân       | 29/03/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 17 | 450         | Nguyễn Vũ Ngọc    | Hân       | 15/08/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 18 | 451         | Trần Nguyễn Gia   | Hân       | 26/07/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 19 | 452         | Trương Ngọc       | Hân       | 29/07/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 20 | 453         | Nguyễn Trung      | Hậu       | 05/05/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 21 | 454         | Bùi Thị Kim       | Hiền      | 27/07/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 22 | 455         | Nguyễn Ngọc Diệu  | Hiền      | 03/06/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 23 | 456         | Phan Thị Thu      | Hiền      | 11/05/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 24 | 457         | Cam Gia           | Hiếu      | 17/10/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 25 | 458         | Hoàng Lê Trung    | Hiếu      | 12/07/2012          | Nam       | 9.12 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 20 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ              | Tên   | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-----------------|-------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 459         | Lê Thanh        | Hiếu  | 06/03/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 2  | 460         | Phan Văn        | Hiếu  | 21/12/2011          | Nam       | 9.10 |         |
| 3  | 461         | Võ Phú          | Hiếu  | 06/04/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 4  | 462         | Võ Tấn          | Hiếu  | 22/11/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 5  | 463         | Huỳnh Thái Viễn | Hoa   | 16/06/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 6  | 464         | Đinh Vũ Huy     | Hoàng | 02/10/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 7  | 465         | Lê Trần Thanh   | Hoàng | 27/03/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 8  | 466         | Đàm Anh         | Huy   | 30/07/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 9  | 467         | Nguyễn Hồ Nhất  | Huy   | 29/10/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 10 | 468         | Nguyễn Thái     | Huy   | 24/08/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 11 | 469         | Phạm Phúc Hoàng | Huy   | 14/09/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 12 | 470         | Trương Nhật     | Huy   | 26/03/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 13 | 471         | Vũ Mạnh         | Huy   | 20/06/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 14 | 472         | Lê Nguyễn Khánh | Huyền | 08/04/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 15 | 473         | Ngô Gia         | Hung  | 28/06/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 16 | 474         | Ngô Khánh       | Hung  | 02/11/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 17 | 475         | Ngô Quang Khánh | Hung  | 18/07/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 18 | 476         | Phạm Trần Gia   | Hung  | 10/10/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 19 | 477         | Trần Thanh      | Hung  | 17/09/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 20 | 478         | Trần Thiện      | Hung  | 05/08/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 21 | 479         | Đặng Thiên      | Hương | 15/02/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 22 | 480         | Ngô Quỳnh       | Hương | 16/05/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 23 | 481         | Võ Diệu         | Khả   | 24/10/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 24 | 482         | Nguyễn Hồng Phú | Khang | 20/01/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 25 | 483         | Phan Hoàng Phú  | Khang | 22/12/2012          | Nam       | 9.12 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 21 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên   | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|-------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 484         | Trần Tuấn         | Khang | 09/02/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 2  | 485         | Hoàng Lê Nhã      | Khanh | 22/03/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 3  | 486         | Phạm Bảo          | Khanh | 08/03/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 4  | 487         | Phan Công Quốc    | Khánh | 14/09/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 5  | 488         | Huỳnh Ngọc Đăng   | Khoa  | 26/10/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 6  | 489         | Lê Nguyễn Anh     | Khoa  | 24/04/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 7  | 490         | Nguyễn Việt Anh   | Khoa  | 25/10/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 8  | 491         | Trần Anh          | Khoa  | 18/06/2011          | Nam       | 9.11 |         |
| 9  | 492         | Trần Nguyên       | Khoa  | 26/01/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 10 | 493         | Trương Duy        | Khoa  | 11/05/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 11 | 494         | Lê Nguyên         | Khôi  | 30/04/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 12 | 495         | Phạm Đăng         | Khôi  | 17/01/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 13 | 496         | Nguyễn Hoàn Thụy  | Khuê  | 01/06/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 14 | 497         | Nguyễn Thị Tiểu   | Khuê  | 19/08/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 15 | 498         | Nguyễn Đình       | Kiệt  | 20/04/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 16 | 499         | Nguyễn Tuấn       | Kiệt  | 18/04/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 17 | 500         | Tăng Tuấn         | Kiệt  | 25/05/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 18 | 501         | Trần Nguyễn Thanh | Kiệt  | 29/02/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 19 | 502         | Vũ Tuấn           | Kiệt  | 30/01/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 20 | 503         | Đỗ Lương Phi      | Kim   | 03/12/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 21 | 504         | Trương Minh       | Kỳ    | 27/09/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 22 | 505         | Nguyễn Văn Duy    | Lâm   | 29/04/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 23 | 506         | Nguyễn Ngọc Pha   | Lê    | 24/10/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 24 | 507         | Huỳnh Khánh       | Linh  | 21/10/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 25 | 508         | Lê Huỳnh Thục     | Linh  | 14/09/2012          | Nữ        | 9.11 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 22 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên  | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 509         | Lê Nhật Hà        | Linh | 21/03/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 2  | 510         | Nguyễn Phan Gia   | Linh | 08/09/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 3  | 511         | Nguyễn Vũ Hồng    | Linh | 01/02/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 4  | 512         | Phạm Võ Bảo       | Linh | 11/03/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 5  | 513         | Võ Nguyễn Khánh   | Linh | 18/06/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 6  | 514         | Vương Khánh       | Linh | 11/11/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 7  | 515         | Đỗ Ngọc Thiên     | Long | 29/11/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 8  | 516         | Nguyễn Đăng Thanh | Long | 21/07/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 9  | 517         | Nguyễn Hoàng      | Long | 10/09/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 10 | 518         | Nguyễn Vũ Phi     | Long | 16/07/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 11 | 519         | Trần Nguyễn Minh  | Long | 11/02/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 12 | 520         | Trần Văn Hoàng    | Long | 23/11/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 13 | 521         | Vũ Hoàng          | Long | 06/03/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 14 | 522         | Nguyễn Thị Mỹ     | Lợi  | 21/01/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 15 | 523         | Huỳnh Vũ Xuân     | Miễn | 23/10/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 16 | 524         | Đinh Lê           | Minh | 14/01/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 17 | 525         | Vũ Nhật           | Minh | 02/08/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 18 | 526         | Nguyễn Huỳnh Trà  | My   | 15/11/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 19 | 527         | Nguyễn Phùng Thảo | My   | 03/07/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 20 | 528         | Phan Ngọc Khánh   | My   | 03/12/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 21 | 529         | Hồ Xuân Hoàng     | Nam  | 24/08/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 22 | 530         | Nguyễn Bảo        | Nam  | 19/05/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 23 | 531         | Hoàng Ngọc Bảo    | Ngân | 08/07/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 24 | 532         | Nguyễn Bảo        | Ngân | 02/02/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 25 | 533         | Phan Hoàng        | Ngân | 18/01/2012          | Nữ        | 9.14 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 23 - KHỐI 9**  
**NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên    | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|--------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 534         | Dur Bảo           | Nghi   | 02/01/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 2  | 535         | Nguyễn Tấn        | Nghĩa  | 28/12/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 3  | 536         | Đặng Minh         | Ngọc   | 17/03/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 4  | 537         | Nguyễn Phạm Bảo   | Ngọc   | 17/03/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 5  | 538         | Quách Hoàng Bảo   | Ngọc   | 10/07/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 6  | 539         | Trần Thảo         | Ngọc   | 23/02/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 7  | 540         | Huỳnh Nguyễn Thảo | Nguyên | 13/12/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 8  | 541         | Lê Nguyễn Hương   | Nguyên | 13/10/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 9  | 542         | Lê Võ Đông        | Nguyên | 23/02/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 10 | 543         | Nguyễn Trung      | Nguyên | 31/05/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 11 | 544         | Nguyễn Vĩnh Phúc  | Nguyên | 25/07/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 12 | 545         | Trần Hoàng Diệp   | Nguyên | 04/07/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 13 | 546         | Võ Bình           | Nguyên | 25/10/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 14 | 547         | Phan Thị Ánh      | Nguyệt | 13/01/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 15 | 548         | Lê Trọng          | Nhân   | 08/02/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 16 | 549         | Nguyễn Ngọc       | Nhân   | 06/06/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 17 | 550         | Nguyễn Minh       | Nhật   | 21/07/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 18 | 551         | Huỳnh Thục        | Nhi    | 19/12/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 19 | 552         | Nguyễn Ngọc Uyên  | Nhi    | 26/05/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 20 | 553         | Nguyễn Ngọc Yến   | Nhi    | 24/02/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 21 | 554         | Phạm Bùi Yến      | Nhi    | 13/11/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 22 | 555         | Thái Uyên         | Nhi    | 10/10/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 23 | 556         | Trần Kiều Yến     | Nhi    | 25/04/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 24 | 557         | Phạm Mai Bảo      | Nhung  | 25/08/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 25 | 558         | Thân Ngọc Uyên    | Như    | 18/03/2012          | Nữ        | 9.13 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 24 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên    | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|--------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 559         | Trần Bảo          | Như    | 29/04/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 2  | 560         | Đồng Phước Tuấn   | Phát   | 17/09/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 3  | 561         | Huỳnh Chấn        | Phong  | 20/05/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 4  | 562         | Ngô Thanh         | Phong  | 07/02/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 5  | 563         | Nguyễn An         | Phong  | 28/12/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 6  | 564         | Nguyễn Việt Thanh | Phong  | 08/02/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 7  | 565         | Nguyễn Quý        | Phú    | 04/11/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 8  | 566         | Lê Kim Gia        | Phúc   | 28/03/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 9  | 567         | Nguyễn Bá         | Phúc   | 05/01/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 10 | 568         | Phan Tái          | Phúc   | 07/02/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 11 | 569         | Trần Hữu          | Phước  | 17/05/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 12 | 570         | Võ Đức            | Phước  | 20/09/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 13 | 571         | Lê Hồ Nhã         | Phương | 23/01/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 14 | 572         | Võ Như Lan        | Phương | 24/12/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 15 | 573         | Nguyễn Trần Đăng  | Quang  | 05/02/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 16 | 574         | Bùi Minh          | Quân   | 17/07/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 17 | 575         | Nguyễn Mạnh       | Quân   | 06/12/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 18 | 576         | Nguyễn Ngọc Minh  | Quân   | 17/07/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 19 | 577         | Nguyễn Tiến       | Quân   | 16/10/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 20 | 578         | Phan Hoàng        | Quân   | 26/06/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 21 | 579         | Trần Hoàng        | Quân   | 29/06/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 22 | 580         | Văn Hiền          | Quân   | 20/04/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 23 | 581         | Vương Minh        | Quân   | 21/06/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 24 | 582         | Võ Kiến           | Quốc   | 09/10/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 25 | 583         | Lê Nguyễn Hồng    | Quyên  | 19/11/2012          | Nữ        | 9.14 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 25 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                | Tên   | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|-------------------|-------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 584         | Nguyễn Hoàng Thảo | Quyên | 23/05/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 2  | 585         | Phan Tố           | Quyên | 19/08/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 3  | 586         | Nguyễn Lý Ngân    | Quỳnh | 27/01/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 4  | 587         | Nguyễn Ngọc Khánh | Quỳnh | 11/03/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 5  | 588         | Trần Thị Kim      | Quỳnh | 15/02/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 6  | 589         | Lê Trần Minh      | Sang  | 19/07/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 7  | 590         | Trịnh Văn         | Tám   | 04/04/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 8  | 591         | Nguyễn Thị Minh   | Tâm   | 09/12/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 9  | 592         | Nguyễn Thị Thanh  | Tâm   | 04/01/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 10 | 593         | Phạm Công Duy     | Tân   | 03/02/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 11 | 594         | Nguyễn Tấn        | Thành | 16/01/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 12 | 595         | Võ Phương         | Thảo  | 16/11/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 13 | 596         | Vũ Thị Thu        | Thảo  | 25/11/2012          | Nữ        | 9.12 |         |
| 14 | 597         | Đỗ Phú            | Thiên | 15/09/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 15 | 598         | Huỳnh Kim         | Thiên | 24/10/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 16 | 599         | Nguyễn Trần Ngọc  | Thiện | 12/09/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 17 | 600         | Bùi Phước         | Thịnh | 25/08/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 18 | 601         | Đỗ Thành          | Thịnh | 13/05/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 19 | 602         | Lê Hoàng Hữu      | Thịnh | 12/10/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 20 | 603         | Lê Anh            | Thông | 07/03/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 21 | 604         | Mai Giang         | Thơ   | 07/08/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 22 | 605         | Cao Anh           | Thư   | 18/06/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 23 | 606         | Huỳnh Thị Kim     | Thư   | 01/10/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 24 | 607         | Nguyễn Khánh      | Thư   | 22/02/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 25 | 608         | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư   | 13/05/2012          | Nữ        | 9.14 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 26 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|--------------------|-------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 609         | Nguyễn Quỳnh       | Thư   | 14/12/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 2  | 610         | Nguyễn Thiên       | Thư   | 08/11/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 3  | 611         | Thái Ngọc Song     | Thư   | 11/12/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 4  | 612         | Trần Ngọc Bảo      | Thy   | 15/07/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 5  | 613         | Trần Nguyễn Song   | Thy   | 04/06/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 6  | 614         | Phạm Ngọc Duy      | Tiến  | 26/01/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 7  | 615         | Đinh Lê Thùy       | Trang | 09/07/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 8  | 616         | Đỗ Thị Thùy        | Trang | 12/10/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 9  | 617         | Nguyễn Ngọc Phương | Trang | 10/05/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 10 | 618         | Phan Nguyễn Thùy   | Trang | 26/06/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 11 | 619         | Nguyễn Võ Bảo      | Trâm  | 27/08/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 12 | 620         | Hoàng Nguyễn Bảo   | Trân  | 13/10/2011          | Nữ        | 9.15 |         |
| 13 | 621         | Lê Ngọc Bảo        | Trân  | 08/05/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 14 | 622         | Lý Ngọc Bảo        | Trân  | 12/06/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 15 | 623         | Nguyễn Lê Quỳnh    | Trân  | 29/06/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 16 | 624         | Phạm Thị Bảo       | Trân  | 02/01/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 17 | 625         | Trần Ngọc Bảo      | Trân  | 11/12/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 18 | 626         | Trần Nữ Huyền      | Trân  | 22/02/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 19 | 627         | Nguyễn Đình Minh   | Trí   | 07/06/2012          | Nam       | 9.15 |         |
| 20 | 628         | Nguyễn Lê Minh     | Trí   | 17/06/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 21 | 629         | Trịnh Lê Minh      | Trí   | 25/11/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 22 | 630         | Võ Đặng Vĩnh       | Trinh | 11/03/2012          | Nữ        | 9.13 |         |
| 23 | 631         | Trần Minh          | Trọng | 13/12/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 24 | 632         | Lê Quỳnh Ngân      | Trúc  | 01/03/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 25 | 633         | Nguyễn Cao Thủy    | Trúc  | 16/01/2012          | Nữ        | 9.14 |         |

*Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 27 - KHỐI 9  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT | Số báo danh | Họ                 | Tên    | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Lớp  | Ghi chú |
|----|-------------|--------------------|--------|---------------------|-----------|------|---------|
| 1  | 634         | Trương Ngọc Nhã    | Trúc   | 31/07/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 2  | 635         | Nguyễn Quang       | Trường | 25/06/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 3  | 636         | Trịnh Thiện        | Tú     | 11/05/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 4  | 637         | Trương Hữu         | Tuấn   | 27/01/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 5  | 638         | Đinh Công          | Tùng   | 31/03/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 6  | 639         | Phan Đình          | Tùng   | 05/10/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 7  | 640         | Lê Bảo Nhã         | Uyên   | 22/01/2012          | Nữ        | 9.11 |         |
| 8  | 641         | Mai Nhã            | Uyên   | 26/05/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 9  | 642         | Nguyễn Kiều Thục   | Uyên   | 29/10/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 10 | 643         | Trần Hoàng Khánh   | Uyên   | 16/05/2012          | Nữ        | 9.14 |         |
| 11 | 644         | Võ Hoàng           | Uyên   | 10/12/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 12 | 645         | Lê Khánh           | Vân    | 26/05/2012          | Nam       | 9.12 |         |
| 13 | 646         | Mạc Huệ            | Vân    | 25/09/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 14 | 647         | Tăng Khánh         | Vân    | 12/12/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 15 | 648         | Nguyễn Trường      | Vĩ     | 09/01/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 16 | 649         | Vũ Hoàng           | Việt   | 18/09/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 17 | 650         | Nguyễn Thế         | Vĩnh   | 07/05/2012          | Nam       | 9.13 |         |
| 18 | 651         | Nguyễn Huỳnh Khánh | Vũ     | 06/09/2012          | Nam       | 9.10 |         |
| 19 | 652         | Trần Huỳnh Huy     | Vũ     | 05/06/2012          | Nam       | 9.11 |         |
| 20 | 653         | Ngô Tấn            | Vương  | 26/01/2012          | Nam       | 9.14 |         |
| 21 | 654         | Mai Bảo            | Vy     | 01/10/2012          | Nữ        | 9.10 |         |
| 22 | 655         | Nguyễn Thị Huyền   | Vy     | 17/09/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 23 | 656         | Nguyễn Thị Tường   | Vy     | 22/08/2012          | Nữ        | 9.15 |         |
| 24 | 657         | Võ Ngọc Tường      | Vy     | 03/03/2012          | Nữ        | 9.11 |         |

*Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.*